

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang tại Tờ trình số 265/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông, chuyển giao và tư vấn các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin, truyền thông, phổ biến kiến

thức và đào tạo nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới; về chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; về công tác giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh; cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực khuyến nông và các dịch vụ khác trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, phương tiện, có kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp thẩm quyền:

a) Văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, đề án, chiến lược phát triển khuyến nông.

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về khuyến nông.

c) Chương trình, dự án khuyến nông và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên hoặc đột xuất.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Lập dự toán, đề xuất phân bổ kinh phí, quyết toán kinh phí khuyến nông hàng năm; sử dụng, quản lý kinh phí khuyến nông theo quy định.

b) Triển khai hướng dẫn các địa phương, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng.

c) Quản lý, triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt:

- Ký hợp đồng với các tổ chức chủ trì để triển khai thực hiện các dự án khuyến nông, các đề tài và dự án khoa học công nghệ.

- Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu, quyết toán các chương trình, dự án khuyến nông và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền về tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên.

d) Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khuyến nông:

- Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông.
- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, chính sách, pháp luật, kỹ thuật, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kinh tế, thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường cho cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, cộng tác viên khuyến nông, cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân, các đối tượng tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp.

- Cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo khuyến nông theo quy định.

đ) Thông tin, truyền thông khuyến nông:

- Truyền thông nâng cao nhận thức chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khuyến nông, nông nghiệp, nông dân, nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong hoạt động khuyến nông, nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông, khuyến nông điện tử, tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất.

e) Xây dựng và nhân rộng mô hình:

- Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành.

- Tư vấn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

g) Hợp tác quốc tế và hợp tác công tư thu hút các nguồn lực tham gia hoạt động khuyến nông và phát triển sản xuất giống nông nghiệp.

h) Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khuyến nông, khuyến nông điện tử, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin trong hệ thống khuyến nông.

i) Tư vấn và dịch vụ khuyến nông phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm.
 - Dịch vụ tư vấn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp.
 - Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.
 - Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y, thủy sản, sản phẩm có nguồn gốc từ nông nghiệp.
 - Tư vấn các dự án về giống theo quy định của pháp luật.
 - Kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản theo quy định của pháp luật.
 - Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản.
 - Tư vấn và dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật, nhu cầu của người sản xuất và năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông.
- k) Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch về công tác giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh.
- l) Nghiên cứu lai tạo, khảo nghiệm, chọn lọc, nhập khẩu giống mới, ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra giống mới, cải tiến năng suất, chất lượng giống phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- m) Bảo tồn, lưu giữ một số loại giống tốt, phục vụ cho nghiên cứu và sản xuất giống.
- n) Liên doanh, liên kết, nghiên cứu, gia công, sản xuất các loại giống theo yêu cầu.
- o) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.
- p) Thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học công nghệ, sản xuất thử nghiệm, khảo nghiệm và chuyển giao công nghệ theo phân công của cấp thẩm quyền và quy định của pháp luật.
- q) Tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chương trình phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu theo phân công của cấp thẩm quyền.

3. Tổ chức thực hiện công tác quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo phân công của Sở và quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông gồm Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 07 phòng:

a) Phòng Hành chính - Tổ chức.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

c) Phòng Trồng trọt.

d) Phòng Chăn nuôi và Thủy sản.

đ) Phòng Tư vấn và Dịch vụ Khuyến nông.

e) Phòng Thông tin tuyên truyền.

g) Phòng Thử nghiệm chất lượng.

3. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Trung tâm Khuyến nông: gồm 11 Trạm Khuyến nông huyện, thị xã, thành phố:

a) Trạm Khuyến nông thành phố Long Xuyên.

b) Trạm Khuyến nông thành phố Châu Đốc.

c) Trạm Khuyến nông thị xã Tân Châu.

d) Trạm Khuyến nông thị xã Tịnh Biên.

- d) Trạm Khuyến nông huyện Châu Thành.
- e) Trạm Khuyến nông huyện Châu Phú.
- g) Trạm Khuyến nông huyện Phú Tân.
- h) Trạm Khuyến nông huyện Chợ Mới.
- i) Trạm Khuyến nông huyện An Phú.
- k) Trạm Khuyến nông huyện Thoại Sơn.
- l) Trạm Khuyến nông huyện Tri Tôn.

Trạm Khuyến nông có Trưởng trạm và các Phó Trưởng trạm. Số lượng Phó Trưởng trạm tùy tình hình thực tế vào số lượng biên chế bố trí làm việc của trạm và theo quy định hiện hành.

Mỗi Trạm Khuyến nông có Khuyến nông viên được phân công phụ trách hoạt động khuyến nông trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

4. Biên chế viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến nông được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm:

- a) Tổ chức triển khai việc thực hiện Quyết định này.
- b) Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Trung tâm.
- c) Ban hành Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.
- d) Tham mưu, xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban

nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia – Bộ Nông Nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã và thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mừng